

Số: 5622724

	TOWNER T2.5-2.8 BÁN HÀNG LƯU ĐỘNG	KIA FRONTIER K250L ĐÔNG LẠNH
Giá niêm yết:	Liên hệ	Liên hệ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	4.865 x 1.835 x 2.510 mm	6.625 x 1.900 x 2.555 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	2.800 x 1.680 x 1.610 mm (7,57 m³)	4.420 x 1.690 x 1.530 mm (11,43 m³)
Chiều dài cơ sở	2.780 mm	3.350mm
Vết bánh xe trước/sau	1.450 / 1.455 mm	1.470 / 1.270 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	1.570 kg	2.810 kg
Khối lượng chở cho phép	720 kg	1.990 kg
Khối lượng toàn bộ	2.420 kg	4.995 kg
Số chỗ ngồi	2 chỗ	3
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	DAM16KR	HYUNDAI – D4CB
Loại động cơ	Động cơ xăng 4 kỳ, 4 xilanh thẳng hàng , làm mát bằng dung dịch	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)
Dung tích xi lanh	1.597 cc	2.497 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	122/6.000 Ps/(vòng/phút)	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	158/4.400-5.200 N.m/(vòng/phút)	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động cơ khí	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không
Hộp số	DAT18R, 5 số tiến, 1 số lùi	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)
Tỷ số truyền	4,04-2,165-1,395-1-0,799 R: 3,744	ih=4,487; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5=0,823; ih6=0,676; iR=4,038
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Trước đĩa, sau tang trống Dẫn động thủy lực, có ABS	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Macpherson	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực
Sau	Nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
LỐP XE:		
Trước/Sau	175/70R14LT	6.50R16/5.50R13
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	41,4 %	28%
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	5,5 m	7,2m
Tốc độ tối đa	122 km/h	106 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	43 lít	65 lít
HỆ THỐNG LÁI:		
Hệ thống lái	Thanh răng – bánh răng. Trợ lực điện	Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực